TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/DS-ST

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

V/v *"Chia thừa kế theo di chúc"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thị Hà.

Ông Nguyễn Phi Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Thư ký TAND thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lương Thị Chung- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-DS ngày 22/1/2022 về việc *"Chia thừa kế theo di chúc"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-DS ngày 28/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/QĐ-ST ngày 22/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2023/QĐ-ST ngày 23/10/2023; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 311/2023/TB-TA ngày 14/11/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 97/2023/QĐ-ST-DS ngày 08/12/2023 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 352/TB-TA ngày 11/12/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số X4, đường T, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ hiện nay: Số X2, đường V, phường L, thành phố K, tỉnh L *(có mặt).*

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ông Quốc C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số X1, đường L, thành phố Đà Nẵng *(có mặt)*.

- Bị đơn: Ông Lý Văn T1, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số X70, đường Cừ, phường B thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lý Minh H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số X0, đường C, thành phố Đà Nẵng *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lý Văn T2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số X68, đường C, thành phố Đà Nẵng *(vắng mặt)*.

2/ Bà Lý Thị V, sinh năm 1971.

Địa chỉ: KX/20, đường T, thành phố Đà Nẵng *(vắng mặt)*.

3/ Bà Lý Thị L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T, thị xã B, tỉnh N *(vắng mặt)*.

4/ Bà Trần Thị K, sinh năm 1970.

Địa chỉ: X70, đường C, thành phố Đà Nẵng *(có mặt)*.

5/ Ông Thái Thanh H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số X2, đường C2, phường B, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Đỗ Thành Đ, sinh năm 1999.

Địa chỉ liên hệ: Số X21, đường L, thành phố Đà Nẵng*(có mặt)*.

6/ Ông Lý Văn T3, sinh năm 1969.

Địa chỉ: X71, PKCT, Sxx, CA xxx, USA *(vắng mặt)*.

-Người giám định:

1/ Công ty TNHH Thẩm định Giá N.

Địa chỉ: Số X9, đường H5, phường T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Phan Nguyễn Linh Đ-Phó Giám đốc Công ty *(có mặt)*.

2/ Công ty Cổ phần Thẩm định Giá H.

Địa chỉ: Số X9, đường M, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Mai Phúc L-Nhân viên *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Đại diện cho bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H là dâu trưởng trong gia đình ông Lý Văn A và bà Nguyễn Thị S, chồng bà H là ông Thái Thanh H *(con riêng của bà S)*. Cha mẹ chồng bà H có 06 người con.

Cha mẹ chồng bà H có tài sản chung là thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, tại tổ X5, phường B, quận C, Đà Nẵng. Diện tích đất là 72,8m^2 trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4, hiện nay là X68, đường C, phường B.

Ngày 01/9/2010 ông A và bà S lập di chúc để lại cho bà H phần đất 72,8m^2, ngôi nhà để lại cho con trai là ông Lý Văn T1 vì ông T1 là người bỏ tiền ra xây nhà. Sau khi ông A và bà S qua đời thì bà H ở hay chuyển nhượng di sản trên thì phải hoàn trả lại số tiền mà ông T1 đã bỏ ra xây dựng ngôi nhà. Nếu quy hoạch thì số tiền đền bù ngôi nhà là của ông T1, riêng phần đất thuộc toàn quyền của bà H.

Di chúc trên được lập tại UBND phường B và được Chủ tịch phường B chứng thực. Năm 2013 bà S mất, năm 2017 ông A mất. Trước khi mất không có di chúc nào thay thế.

Lúc cha mẹ chồng để lại di chúc thì bà H không hay biết gì, sau này bà H mới được biết. Lý do để lại di chúc cho bà H là do các em của chồng đều đã được cha mẹ cho mỗi người một mảnh đất rồi, chỉ còn vợ chồng bà H là chưa có gì. Mục đích muốn vợ chồng bà H có được mảnh đất để sinh sống.

Về căn nhà trên đất là do nhà cũ nên cha mẹ mới tiến hành sửa chữa nhà, sau khi dỡ ngôi nhà cũ ra thì ông T1 tận dụng đồ cũ của căn nhà đó và ông T1 có bỏ thêm một ít tiền để sửa chữa lại căn nhà như hiện nay.

Việc cha mẹ để di chúc mảnh đất lại cho bà H là do ý chí tự nguyện của ông A và bà S khi còn minh mẫn, khỏe mạnh, bà H hoàn toàn không hề hay biết, bà chỉ là người thường xuyên chăm sóc cho ông bà lúc đau ốm. Sau khi ông A bà S chết, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T1 tính số tiền ông bỏ ra để sửa xây nhà cấp 4 bao nhiêu để bà trả lại và ra ký giấy để bà kê khai di sản thừa kế và sang tên giấy chứng nhận QSD đất nhưng ông T1 đều từ chối. Giá trị căn nhà khi xây dựng hiện nay là khoảng 100

triệu đồng (*trước đây khoản tiền ông T1 bỏ ra sửa chữa xây dựng thì thấp hơn nhiều).*

Nay, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Công nhận di chúc của ông A và bà S lập ngày 01/9/2010 tại UBND phường B, thành phố Đà Nẵng là hợp pháp. Theo đó bà H được hưởng phần đất tại thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, tại tổ X5, phường B, quận C, Đà Nẵng, ông T1 được hưởng phần kiến trúc trên là ngôi nhà cấp 4 có giá trị khoảng 100.000.000đ.

- Bị đơn, ông Lý Văn T1 trình bày:

Cha tôi là ông Lý Văn A sinh 1938, chết tháng 7/2017. Mẹ tôi là bà Nguyễn Thị S, sinh 1939, chết tháng 7/2013. Cha mẹ tôi có 6 người con: Tôi *(Lý Văn T1),* Lý Văn T2, Lý Văn T3, Lý Thị V, Lý Thị L và Thái Thanh H.

Cha mẹ tôi sở hữu nhà đất tại X68, đường C, phường B, quận C, diện tích 72,8m^2, thửa đất số X6, tờ bản đồ X6 và sống với người con trai út là ông Lý Văn T2.

Sau đó ông T2 có vợ ở riêng nên đã cắt đất riêng để làm nhà và để lại phần đất còn dở dang. Cha mẹ tôi không đủ khả năng xây dựng lại nhà nên vợ chồng tôi đã xây dựng lại nhà vào năm 2009 để ở vào thời cúng tổ tiên và sau này sẽ cho con trai tôi là Lý Minh H, cháu đích tôn có trách nhiệm lo lắng thờ phụng ông bà. Anh, chị em trong gia đình đã thống nhất thảo luận bàn bạc là ngôi nhà của cha mẹ để làm thờ phụng không ai được ở hay tranh chấp. Đến nay đã qua 12 năm chúng tôi rất bất ngờ khi biết bà Nguyễn Thị H, vợ ông Thái Thanh H (*ông H là con riêng của mẹ tôi)* là con dâu và không liên quan đến việc đất đai của gia tộc chúng tôi nhưng bà H đã lén lút lập di chúc. Chúng tôi yêu cầu Tòa án xác minh tính hợp pháp của nội dung di chúc.

Bà H yêu cầu Tòa án công nhận di chúc của ông A bà và S được lập vào ngày 09/01/2010 theo đó bà H hưởng phần đất tại X68, đường C, Đà Nẵng, tôi được hưởng phần xây dựng là ngôi nhà 4 trên đất, nếu như Tòa án xác định được di chúc hợp pháp thì chúng tôi sẽ thỏa thuận sau.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Lý Văn T1 là ông Lý Minh H trình bày:

Tôi đồng ý với ý kiến của ông T1.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lý Văn T2 trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, tôi không đồng ý. Ông Lý Văn A và bà Nguyễn Thị S có 06 anh em, trong đó ông Thái Thanh H là cùng mẹ khác cha.

Cha mẹ tôi có 01 mảnh đất 3 gian đã chia đều cho các con mỗi người mỗi lô, cụ thể: Ông T3 là nhà X66, đường C, tôi là nhà X66A, đường Cừ và ông T1 là nhà X70, đường C, 02 người con gái lấy chồng đã ra ở riêng.

Sau này anh T1 bàn với anh em là làm lại nhà cho cha mẹ để cha mẹ ở, nếu cha mẹ chết thì để cho cháu H quản lý, làm nhà thờ ông bà. Việc này chúng tôi có họp trao đổi với nhau, tuy nhiên không có văn bản. Tại cuộc họp này có sự có mặt của cả gia đình, có cả vợ chồng ông H, bà H và cha mẹ tôi nhưng ông H, bà H không có kiến gì, nay lại tranh chấp. Bản thân tôi muốn vợ chồng ông H, bà H hòa giải, tôi không muốn tranh chấp vì nhà đất để lại làm nhà thờ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K trình bày:

Tôi đồng ý với lời trình bày của ông T1 và ông T2.

Năm 2009, vợ chồng tôi xây nhà cho ba mẹ để sau này nếu ba mẹ mất thì làm nhà thờ, giao cho cháu H quản lý. Tại cuộc họp gia đình đã quyết định không ai được mua bán, chuyển nhượng, di chúc hay tranh chấp gì, nay ông H, bà H quay về tranh chấp tài sản thì tôi không đồng ý. Trường hợp nếu sau này giải tỏa, được cấp đất thì lấy đất làm nhà thờ, nếu đền bù tiền nhà thì vợ chồng tôi nhận lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị V trình bày:

Tôi ở với cha mẹ tôi từ nhỏ đến lớn cho đến khi có chồng thì ra ở riêng. Đất này của cha mẹ để lại làm nhà thờ ông, bà.

Nay ông H, bà H về tranh chấp chúng tôi không đồng ý. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì tôi không đồng ý. Đối với giá nhà thì tôi đồng ý với ý kiến của bà H, ông T1, ông T2.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Thái Thanh H trình bày:

Ông H là con riêng của bà Nguyễn Thị S. Sau đó, ông H có thêm 5 người em nữa. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn bản thân ông H là anh cả nên đã cùng cha mẹ gồng gánh gia đình từ rất sớm, lo cho các em trưởng thành.

Cha mẹ ông H có 4 lô đất chia đều cho 4 anh em trai, trong đó có lô nhỏ nhất là di chúc cho bà H vợ ông H với mục đích để bà H chăm sóc cho ông H sau này.

Ngày 01/9/2010, ông A và bà S lập di chúc cho bà H được hưởng phần đất tại thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, diện tích 72,8m^2, tại số X68, đường C, thành phố Đà Nẵng và ông T1 được hưởng phần kiến trúc trên là ngôi nhà cấp 4 có giá trị khoảng 100.000.000đ. Di chúc được UBND phường B chứng thực. Ông A bà S lập di chúc cho bà H vì thời điểm này ông H bị viêm gan phải nhập viện điều trị. Di chúc do ông A và bà S lập là hoàn toàn tự nguyện, minh mẫn, không bị ai ép buộc, cưỡng chế.

Việc ông T1 và các anh em cho rằng chữ ký ông A và bà S trong di chúc là giả là không có cơ sở, sai sự thật.

Tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định của BLTTDS về việc thụ lý và thông báo thụ lý vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

HĐXX đã thực hiện đúng các quy định tại Chương XIV của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS.

-Đề nghị HĐXX chia thừa kế theo di chúc. Chấp nhận giá trị phần xây dựng nhà theo thống nhất giữa bà H và ông T1, bà K.

-Về chứng cứ:

Những sự kiện không cần chứng minh:

Cụ A và cụ S có 05 người con là các ông, bà: Lý Văn T1, Lý Văn T2, Lý Văn T3, Lý Thị V, Lý Thị L. Ông Thái Thanh H là con riêng của cụ S.

+Những tình tiết thống nhất:

Di chúc do cụ A và cụ S lập ngày 01/9/2010 là hợp pháp.

Bà H, bà K và đại diện cho ông T1 thống nhất bà H hoàn chi phí xây dựng ngôi nhà cho ông T1 và bà K, số tiền: 344.000.000đ.

+Những tình tiết các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại *"Đơn khởi kiện về việc chia di sản thừa kế"* ngày 11/7/2022, bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Văn T1 nhận giá trị xây dựng của ngôi nhà trên thửa đất đất số X6, tờ bản đồ số X6, số X68, đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng và bà H được nhận thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6 theo di chúc do cụ Lý Văn A và cụ Nguyễn Thị S lập. Đây là yêu cầu khởi kiện của bà H về việc chia di sản theo di chúc do cụ Lý Văn A và cụ Nguyễn Thị S lập ngày 01/9/2010. Tòa án nhân dân quận C xác định quan hệ pháp luật *"Công nhận di chúc"* là không phù hợp. Sau khi thụ lý vụ án theo thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xác định quan hệ pháp luật là *"Chia thừa kế theo di chúc"*.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở"* số: 3404010629, do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2004 thì cụ ông Lý Văn A và cụ bà Nguyễn Thị S là chủ sở hữu, sử dụng nhà đất tại thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, số X68, đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

[2.2] Ngày 07/5/2008 cụ A và cụ S tặng cho ông Lý Văn T2 và bà Huỳnh Thị Kim C một phần nhà có diện tích xây dựng 33,2m^2 gắn liền với 64,2m^2 đất của nhà đất X68, đường C, Đà Nẵng, theo *"Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"*, được UBND quận C, thành phố Đà Nẵng chứng thực cùng ngày 07/5/2008. Ông T2 và bà C được chỉnh lý biến động chủ sở hữu, sử dụng phần nhà đất được tặng cho vào ngày 20/6/2008.

[2.3] Ngày 01/9/2010 cụ A và cụ S lập di chúc định đoạt phần nhà đất còn lại, được UBND phường B, quận C chứng thực cùng ngày 01/9/2010.

[2.4] Theo bà H, di chúc do cụ A và cụ S định đoạt, giao cho bà H được nhận quyền sử dụng đất và ông T1 nhận giá trị phần nhà tại nhà đất số X68, đường C, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, đã nhiều lần bà H yêu cầu ông T1 thực hiện Di chúc

ngày 01/9/2010 nhưng ông T1 không đồng ý. Bà H khởi kiện, yêu cầu chia thừa kế theo Di chúc ngày 01/9/2010.

[2.5] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thống nhất Di chúc do cụ A và cụ S lập ngày 01/9/2010, được UBND phường B chứng thực có giá trị pháp lý, các bên không tranh chấp. Do đó, HĐXX không xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Di chúc ngày 01/9/2010 mà xem xét nội dung Di chúc ngày 01/9/2010 thì thấy:

[2.5.1] Về chỉ định di sản thừa kế: Di sản thừa kế là ngôi nhà tường xây, mái tôn, ngói trên và diện tích đất 72,8m^2 thuộc thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, số X68 đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nhà đất có tứ cận: Đông giáp: Nhà đất ông Đ; Tây giáp: Đường C; Nam giáp: Nhà đất ông T2; Phía Bắc giáp: Nhà đất ông T1.

[2.5.2] Về người thừa kế di sản: Tại Di chúc có ghi *"bà Nguyễn Thị H ở hay chuyển nhượng di sản nêu trên thì phải hoàn trả lại số tiền mà ông T1 đã bỏ ra xây dựng ngôi nhà. Nếu bị quy hoạch thì số tiền đền bù kiến trúc ngôi nhà là của Lý Văn T1. Riêng phần đất thuộc toàn quyền của con dâu Nguyễn Thị H"*. Như vậy, bà H được thừa kế diện tích đất, ông T1 thừa kế giá trị ngôi nhà.

[2.6] Di chúc ngày 01/9/2010 do cụ A và cụ S lập sau khi đã tặng cho ông T2 và bà C một phần nhà đất. Do đó nhà đất định đoạt theo Di chúc ngày 01/9/2010 chính là phần nhà đất còn lại sau khi đã chỉnh lý biến động cho ông T2 và bà C.

[2.7] Đối với phần nhà ông T1 nhận theo Di chúc ngày 01/9/2010:

[2.7.1] Trước khi chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận C đã tiến hành thẩm định giá giá trị phần nhà, được Công ty TNHH Thẩm định giá N xác định là: 130.290.000đ. Tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo yêu cầu của ông T1, Công ty Cổ phần Thẩm định giá H đã thẩm định giá lại phần nhà, có giá trị: 344.000.000đ.

[2.7.2] Do giá trị phần nhà do Công ty Cổ phần Thẩm định giá H, định giá *(tháng 9/2023)* chênh lệch tăng so với giá trị do Công ty TNHH Thẩm định giá N, định giá *(tháng 9/2022)* Tòa án đã yêu cầu Công ty Cổ phần Thẩm định giá H giải

trình về giá trị nhà và triệu tập 02 Công ty tham gia tố tụng để xác định tính đúng đắn của mỗi Chứng thư thẩm định giá.

[2.7.3] Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà H đồng ý hoàn trả cho ông T1 giá trị ngôi nhà, số tiền là 344.000.000đ nên HĐXX công nhận sự tự nguyện của bà H.

[2.7.4] Di chúc ngày 01/9/2010 định đoạt cho ông T1 được nhận giá trị nhà nhưng tại phiên tòa, bà K và đại diện cho ông T1 xác định đây là chi phí chung của ông T1 và bà K. Do đó, ông T1 và bà K được nhận giá trị là hợp lý.

[2.8] Đối với diện tích đất bà H được nhận theo Di chúc ngày 01/9/2010: Theo Di chúc ngày 01/9/2010 thì diện tích đất mà cụ A và cụ S tặng cho bà H là 72,8m^2. Tuy nhiên, căn cứ "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở"* số: 3404010629 ngày 17/01/2004 thì diện tích đất tại thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6 là: 120,4m^2. Diện tích đất cụ A và cụ S tặng, cho ông T2 và bà C, theo *"Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất"*, ngày 07/5/2008 là 64,2m^2. Do đó, diện tích đất còn lại sau khi tặng cho ông T2i và bà C, còn lại *(120,4m^2 - 64,2m^2)* là: 56,2m^2 nhưng Di chúc ngày 01/9/2010 xác định 72,8m^2. Do đó, cần điều chỉnh, giao cho bà H nhận diện tích đất theo đúng "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở"* số: 3404010629 ngày 17/01/2004.

[2.9] Theo bà K thì hiện nay ông Lý Văn T2 đang quản lý bản gốc giấy chứng nhận "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở"* số: 3404010629 ngày 17/01/2004 nhưng không có căn cứ. Tại phiên tòa, bà K khai là bà K và ông T1 sẽ có trách nhiệm giao bản gốc giấy chứng nhận để bà H thực hiện các thủ tục về nhà đất là hợp lý. Tuy nhiên, trong trường hợp bà K và ông T1 không thực hiện thì bà H quyền được liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại thửa số X6, tờ bản đồ số X6, số X68, đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3, Điều 100 Luật đất đai.

[10] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H về việc chia thừa kế theo Di chúc ngày 01/9/2012, bà H được sử dụng 56,2m^2 đất tại thửa số X6, tờ bản đồ số X6 theo "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng*

đất ở" số: 3404010629 ngày 17/01/2004 và sở hữu ngôi nhà tường xây, mái tôn, nền gạch gắn liền với thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, số X68, đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chấp nhận sự tự nguyện của bà H về việc hoàn cho ông T1 và bà K giá trị ngôi nhà, số tiền là 344.000.000đ .

[11] Về chi phí định giá:

[11.1] Chi phí định giá lần 1 *(do Tòa án nhân dân quận C thực hiện)*: 4.000.000đ. Số tiền này bà H đã nộp, đã chi.

[11.2] Chi phí định giá lần 2 *(do Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện)*: 11.000.000đ. Số tiền này, ông T1 và bà K đã nộp, đã chi.

[12] Về án phí:

[12.1] Bà H phải chịu án phí không có giá ngạch 300.000đ đối với quyền sử dụng đất được nhận, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp *(biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005348 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng)*.

[12.1] Ông T1 và bà K phải chịu số tiền: 17.200.000đ nhưng ông T1 bị bệnh hiểm nghèo, có đơn xin miễn án phí kèm theo hồ sơ bệnh án, HĐXX giảm 50%.

-Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 624; Điều 635 và Điều 643 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc*"Chia thừa kế theo di chúc"* đối với ông Lý Văn T1.

1.1 Bà Nguyễn Thị H được sử dụng 56,2m^2 đất, thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, tại số X68, đường C, phường B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

1.2 Giao cho bà Nguyễn Thị H sở hữu ngôi nhà tường xây, mái tôn, nền gạch gắn liền với thửa đất số X6, tờ bản đồ số X6, tại số X68, đường C, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

1.3 Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H về việc hoàn cho ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K giá trị phần nhà, số tiền 344.000.000đ.

1.4 Kể từ khi ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.5 Ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K có trách nhiệm giao bản gốc "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở"* số: 3404010629 ngày 17/01/2004 cho bà Nguyễn Thị H, để bà Nguyễn Thị H thực hiện các thủ tục đối với nhà-đất được giao. Trong trường hợp ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K không thực hiện, bà Nguyễn Thị H được quyền được liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất tại thửa số X6, tờ bản đồ số X6, số X68, đường C, phường B, quận C, TP Đà Nẵng.

2/ Chi phí tố tụng:

2.1 Bà Nguyễn Thị H chịu, số tiền: 4.000.000đ *(số tiền này bà Nguyễn Thị H đã nộp, đã chi)*.

2.2 Ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K chịu, số tiền 11.000.000đ *(số tiền này, ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K đã nộp, đã chi)*.

3/ Án phí DSST:

3.1 Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000đ được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp *(biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005348 ngày 12/7/2022 của Chi cục THADS quận C, thành phố Đà Nẵng)*.

3.2 Ông Lý Văn T1 và bà Trần Thị K phải nộp số tiền: 8.600.000đ (đã giảm 50%).

4/ Các đương sự có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận *(hoặc niêm yết)* bản án.

Riêng ông Lý Văn T3 được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

18/ Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-*Các đương sự*
-*VKSNDTP Đà Nẵng;*
-*Cục THADS thành phố ĐN;*
-*Lưu hồ sơ;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trương Chí Trung